

Về việc giải trình sự biến động lợi nhuận sau thuế và lỗ trên BCTC bán niên năm 2016 so với cùng kỳ năm trước

Hải Phòng, ngày 11 tháng 8 năm 2016

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Công ty: Công ty Cổ phần DAP - VINACHEM (DDV)

Trụ sở chính: Lô GI - 7, Khu kinh tế Đình Vũ, Phường Đông Hải II, Quận Hải An, TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0313 979 368

Fax: 0313 979 170

Website: www.dap-vinachem.com.vn

Email: daphaiphong@gmail.com

Căn cứ báo cáo tài chính bán niên năm 2016, Công ty Cổ phần DAP - VINACHEM (mã chứng khoán DDV) xin được giải trình sự biến động lợi nhuận sau thuế và lỗ 6 tháng đầu năm 2016 so với 6 tháng đầu năm 2015:

Loại báo cáo	Lợi nhuận sau thuế		Chênh lệch (1) - (2)	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
	6T/2016 (1)	6T/2015 (2)		
Báo cáo tài chính	(212.235.319.404)	16.763.694.911	(228.999.014.315)	-1366,04%

Nguyên nhân:

STT	Chỉ tiêu	6T/2016	6T/2015	Chênh lệch
(I)	(II)	(III)	(IV)	(V) = (III) - (IV)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	611.611.686.083	1.251.913.999.606	(640.302.313.523)
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	32.090.609.188	15.779.139.547	16.311.469.641
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	579.521.076.895	1.236.134.860.059	(656.613.783.164)
4	Giá vốn hàng bán	695.846.315.766	1.107.655.624.525	(411.809.308.759)
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	(116.325.238.871)	128.479.235.534	(244.804.474.405)
6	Doanh thu hoạt động tài chính	387.329.519	2.537.152.908	(2.149.823.389)
7	Chi phí tài chính	33.958.360.246	29.028.730.474	4.929.629.772
8	Chi phí bán hàng	40.368.470.076	61.486.710.899	(21.118.240.823)
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	22.643.084.703	24.256.033.755	(1.612.949.052)
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(212.907.824.377)	16.244.913.314	(229.152.737.691)
11	Thu nhập khác	1.103.562.732	2.145.193.203	(1.041.630.471)
12	Chi phí khác	90.907.409	428.637.455	(337.730.046)
13	Lợi nhuận khác	1.012.655.323	1.716.555.748	(703.900.425)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(211.895.169.054)	17.961.469.062	(229.856.638.116)
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(468.999.775)	1.197.774.151	(1.666.773.926)
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	809.150.125	-	809.150.125
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(212.235.319.404)	16.763.694.911	(228.999.014.315)

Lợi nhuận kế toán sau thuế 6T/2016 là âm 212.235 trđ, giảm 228.999 trđ so với cùng kỳ năm trước (6T/2015) là do:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ 6T/2016 là 611.612 trđ, giảm 640.302 trđ (tương ứng với tỷ lệ giảm 51,15%) là do sản lượng và giá bán kỳ này đều bị giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể:

+ Sản lượng DAP tiêu thụ 6T/2016 là 75.822,28 tấn, giảm so với sản lượng DAP tiêu thụ trong 6T/2015 là 50.200,12 tấn, tương ứng với tỷ lệ giảm 39,83% (6T/2015 tiêu thụ 126.022,4 tấn)

+ Giá bán chưa trừ chiết khấu bình quân 6T/2016 là 7,87 tr.đồng/tấn, giảm 1,96 tr.đồng/tấn (6T/2015 giá bán bình quân chưa trừ chiết khấu là 9,83 tr.đồng/tấn)

- Các khoản giảm trừ doanh thu (chiết khấu bán hàng và giảm giá hàng bán) 6T/2016 là 32.090 tr.đồng, tăng 16.311 tr.đồng so 6T/2015 (tương ứng với tỷ lệ tăng 103,37%) do Công ty đã thực hiện chính sách giảm giá cho các đại lý, khách hàng đã mua hàng và xuất hóa đơn trong tháng 12/2015 nhưng chưa lấy hết hàng còn gửi lại kho và những đại lý, khách hàng đã mua hàng và thanh toán tiền nhưng chưa bán được (theo Thông báo số 55A/TB-DAP ngày 22/01/2016; Báo cáo Hội đồng Quản trị số 52A/BC-DAP ngày 22/01/2016 và Biên bản họp Hội đồng giá ngày 22/01/2016)

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ 6T/2016 là 579.521 tr.đồng, giảm so với cùng kỳ năm trước là 656.614 tr.đồng, tương ứng với tỷ lệ giảm là 53,12% chủ yếu là do doanh thu bán hàng giảm và giảm giá hàng bán tăng theo phân tích ở trên.

- Giá vốn hàng bán 6T/2016 là 695.846 tr.đồng, giảm so với 6T/2015 là 411.809 tr.đồng, tương ứng với tỷ lệ giảm là 37,18%. Giá vốn giảm là do sản lượng tiêu thụ giảm. Tuy nhiên so với tỷ trọng giảm doanh thu thì giá vốn kỳ này lại tăng cao hơn do giá thành sản xuất và giá thành tiêu thụ 6T/2016 đều tăng so với 6T/2015 (giá thành sản xuất 6T/2016 là 9,33 tr.đồng/tấn, giá thành sản xuất 6T/2015 là 8,9 tr.đồng/tấn; giá thành tiêu thụ 6T/2016 là 10,32 tr.đồng/tấn; giá thành tiêu thụ 6T/2015 là 9,78 tr.đồng/tấn)

- Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ 6T/2016 là âm 116.325 tr.đồng, giảm 244.804 tr.đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 190,54% so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân chủ yếu giảm doanh thu và giảm giá bán như đã phân tích ở trên.

- Doanh thu hoạt động tài chính 6T/2016 là 387 tr.đồng, giảm 2.150 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2015 (6T/2015 là 2.537 tr.đồng) do giảm khoản lãi tiền gửi ngân hàng và khoản chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại cuối kỳ.

- Chi phí tài chính 6T/2016 là 33.958 tr.đồng, tăng so với cùng kỳ năm trước là 4.930 tr.đồng, tương ứng với tỷ lệ tăng 16,98%. Nguyên nhân chủ yếu là do tăng lãi suất tiền vay vốn lưu động khi Công ty thực hiện cơ cấu lại thời gian trả nợ của một số Ngân hàng (Ngân hàng Công thương - CN Hà Nội từ 5% tăng lên 9%/năm; Ngân hàng BIDV từ 5% tăng lên 8,5%/năm)

- Chi phí bán hàng 6T/2016 là 40.368 tr.đồng, giảm so với cùng kỳ năm trước 21.118 tr.đồng, tương ứng với tỷ lệ giảm 34,35%. Chi phí bán hàng giảm chủ yếu là giảm chi phí vận chuyển, bốc xếp, giảm chi phí ủy thác xuất khẩu do sản lượng tiêu thụ kỳ này giảm như đã phân tích ở trên.

Tóm lại, trong 6T/2016 tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn trong công tác tiêu thụ sản phẩm, giá bán giảm sâu, giảm giá cho khách hàng tăng cao, lãi suất vay vốn lưu động tại ngân hàng tăng do không có nguồn trả nợ đúng hạn, phải cơ cấu lại thời gian trả nợ... đã ảnh hưởng lớn đến doanh thu và lợi nhuận chung của Công ty, làm cho lợi nhuận sau thuế giảm sâu so với cùng kỳ năm trước.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu KTTT; VT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Nguyễn Văn Sinh